

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2023.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà H Lum Niê; 2. Ông Y Tha Mlô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bé Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 421/2022/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST - HNGĐ ngày 27/3/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn P, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Anh Trương Công Th, sinh năm 1986, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn P, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:**

Chị Đỗ Thị H và anh Trương Công Th tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 3 năm 2008, tại Ủy ban nhân dân xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có với nhau

02 con chung. Từ năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp tính cách nên thường xuyên cãi nhau, anh Th đã đánh đập chị H nhiều lần làm chị H không thể ở nhà được, hơn nữa anh Th thường cờ bạc, rượu chè, không tu chí làm ăn. Từ tháng 9 năm 2022 đến nay, chị H phải bỏ sang nhà chị gái để ở nhờ và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị H được ly hôn.

* Về con chung: Chị Đỗ Thị H khai nhận vợ chồng chị H có 02 con chung:

+ Cháu Trương Hà Bảo Ng sinh ngày 03/9/2011;

+ Cháu Trương Hà Gia H1 sinh ngày 05/02/2009.

Hiện nay hai con đang do anh Th trực tiếp chăm sóc và nuôi ăn học tại Buôn P, thị trấn E, huyện C, anh Th không chịu lên tòa án giải quyết nhưng có nguyện vọng nuôi 02 con, hơn nữa các con muốn ở với anh Th nên chị H thỏa thuận với anh Th là giao 02 con chung là cháu Ng và cháu H1 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con do hai vợ chồng chị H, anh Th tự thỏa thuận, sau khi ly hôn chị H được phép đi lại thăm các con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Công Th đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Th vắng mặt không có lý do nên tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Thắng.*

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H, chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Trương Công Th.

Về con chung: Giao cháu Trương Hà Bảo Ng sinh ngày 03/9/2011 và cháu Trương Hà Gia H1 sinh ngày 05/02/2009 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại Buôn P, thị trấn E, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Trương Công Th nhưng anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Trương Công Th là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Chị Đỗ Thị H và anh Trương Công Th tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 3 năm 2008, tại Ủy ban nhân dân xã Ea K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua lời khai của đương sự và xác minh tại địa phương đều cho thấy quá trình chung sống, chị H và anh Th thường bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã, những lúc cãi nhau anh Th có đánh đập chị H, mặc dù gia đình hai bên thường xuyên hòa giải nhưng hai vợ chồng vẫn mâu thuẫn trầm trọng. Từ năm 2022 đến nay chị H đã bỏ ra ngoài ở riêng, hai vợ chồng không sống chung với nhau. Trong thời gian đó hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vào ngày 13/01/2023 chị H và anh Th đã lập biên bản phân chia tài sản của vợ chồng và có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, việc chị H xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Trương Công Th có 02 con chung:

+ Cháu Trương Hà Bảo Ng sinh ngày 03/9/2011;

+ Cháu Trương Hà Gia H1 sinh ngày 05/02/2009.

Qua lời khai của nguyên đơn và Biên bản xác minh tại địa phương ngày 12/01/2023, cho thấy hiện nay cháu Ng và cháu H1 đang sống cùng anh Th tại Buôn P, thị trấn E, và do anh Th trực tiếp nuôi ăn học. Còn chị H đã ra ở với chị gái tại thị trấn Q, thỉnh thoảng mới về thăm con. Chị H có nguyện vọng sau khi ly

hôn, giao 02 con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng vì 02 con đang đi học và ở cùng anh Th tại Buôn P. Đồng thời 02 con có nguyện vọng được ở lại với bố. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị H, giao cháu Ng và cháu H1 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, do anh Th vắng mặt, không lên tòa giải quyết, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Trương Công Th không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Trương Công Th.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trương Hà Bảo Ng, sinh ngày 03/9/2011 và cháu Trương Hà Gia H1 sinh ngày 05/02/2009 cho anh Trương Công Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, do anh Th vắng mặt, không lên tòa giải quyết, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Đỗ Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung, anh Th không được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0013747 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- THADS huyện CưM'gar;
- UBND thị trấn E;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thiên Lý